

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 236/2019/HS-ST

Ngày: 29-8-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Anh

Ông Lê Quang Bảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 236/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phùng Công T, sinh năm 1969 tại tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Số xx đường Q, phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phùng Công T và bà Nguyễn Thị M; vợ: Nguyễn T V; có 02 con, con thứ nhất sinh năm 1999, con thứ hai sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17-02-2014, Công an phường Quang Trung, thành phố Nam Định xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” phạt 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng); hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

2. Nguyễn Quang A, sinh năm 1977 tại tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Số xx, tổ x, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố mẹ đẻ: Không xác định được; mẹ nuôi: Nguyễn Thị N; vợ: Trần Thị Đ; có 02 con, con thứ nhất sinh năm 1998, con thứ hai sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

3. Nguyễn Đ L, sinh năm 1984 tại tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Mạnh T và bà Nguyễn Thị M; vợ: Nguyễn Thị T; có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2007, con thứ hai sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24-4-2008, Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; tạm giữ từ ngày 18-6-2019 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Nam Định; có mặt.

4. Trần Quang Đ, sinh năm 1985 tại tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Số xx đường V, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đình Đ và bà Lê Thị Bích H; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

5. Trần Minh C, sinh năm 1980 tại tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Xóm x, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Công S và bà Lê Thị L; vợ: Lã Thị Hoài P; có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2004, con thứ hai sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11-9-2006, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (đã được xóa án tích); tạm giữ từ ngày 18-6-2019 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Nam Định; có mặt.

6. Trần Minh T, sinh năm 1982 tại tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Số xx đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đ và bà: Nguyễn Thị S; vợ: Nguyễn Thị M; chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Công T, Nguyễn Quang A, Nguyễn Đ L, Trần Quang Đ, Trần Minh C và Trần Minh T đều là nhân viên của công ty TNHH M có địa chỉ tại số xx Quốc lộ xx, phường L, thành phố N.

Khoảng 12 giờ 30 phút sáng ngày 18-6-2019, sau khi ăn cơm xong tại bếp ăn tập thể của công ty thì T, A, L, Đ, C và T đi đến phòng bảo vệ của công ty để nghỉ trưa. Lúc này tại phòng bảo vệ có ông Hoàng Trung T là thủ kho của công ty đang nằm nghỉ ở trên giường. Cả nhóm T, A, L, Đ, C và T ngồi trên chiếu trải trên

nền nhà phòng bảo vệ uống nước được khoảng 05 phút thấy trong ngăn kéo bàn tại phòng bảo vệ có 01 bộ tú lơ khơ 52 lá nên cùng nảy sinh ý định đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh “Liêng”. A đứng lên lấy bộ bài ra để cả nhóm cùng chơi.

Trước khi bắt đầu ván chơi, cả nhóm thống nhất cách thức đánh liêng và mức độ chơi như sau: Trước khi bắt đầu chia bài, tất cả mọi người chơi đều phải bỏ ra một số tiền bằng nhau, gọi là tiền “Sàn”. Bắt đầu ván bài, mỗi người chơi sẽ được chia 03 lá bài và sau khi xem bài người chơi giữ bí mật, không cho bất kỳ người chơi nào khác xem bài. Sau đó, người chơi sẽ có các lựa chọn sau: “Úp bài” là nếu cảm thấy bài của mình quá bé, không thể thắng, người chơi có thể chọn úp bài. Nếu chọn úp bài người chơi sẽ bị mất đi số tiền “Sàn” (cả nhóm quy định là 5.000 đồng) và kết thúc ván bài đó. “Theo” là đặt tiền cược đúng bằng số tiền của người ở cửa trên đặt. “Tố” là đặt thêm tiền cược cao hơn số tiền của những người cửa trên đã đặt. “Táy tay” là đặt cược toàn bộ số tiền mình đang có nếu cảm thấy bài của mình mạnh và cơ hội thắng rất cao nhưng quy định không được quá 30.000 đồng. Sau đó những người theo mở các quân bài ra độ, bài ai to nhất sẽ được ăn tất cả các số tiền mà mọi người đã đặt trong ván chơi.

Cách thức độ như sau: Kết thúc ván bài, ai theo sẽ đưa bài của mình ra độ theo thứ tự “Sáp” là to nhất, sau đó đến “Liêng”, “Ảnh”, rồi đến tính điểm. “Sáp” là 3 cây bài giống nhau, to nhất là Át sau đó bé dần đến Hai, nếu người chơi đều có “Sáp” thì người nào có “Sáp” cao hơn thì người đó sẽ thắng; “Liêng” là 3 cây bài có số thứ tự liên tiếp nhau, to nhất là Q, K, Át nhưng nếu Át, 2, 3 thì Át chỉ tính là 1 nên Liêng (Át, 2, 3) là bé nhất, nếu người chơi đều có “Liêng” cũng độ giá trị quân bài giống như “Sáp”; “Ảnh” là 3 cây bài đều có hình người, nếu người chơi cùng có “Ảnh” thì so sánh theo chất của bài, chất bài được quy định từ cao đến thấp là Cơ – Rô – Tép – Bích. Nếu trong bài không có “Sáp”, “Liêng”, “Ảnh” thì tính điểm, tổng cộng 3 cây cao nhất là 9 điểm, nếu tổng điểm lớn hơn 10 thì lấy số hàng đơn vị làm điểm so sánh với điểm người chơi khác, trong đó K, Q, J, 10 tính là 0 điểm, Át tính 1 điểm, khi người chơi bằng điểm nhau thì so sánh chất quân bài từ cao đến thấp để tìm người thắng.

Cả bọn ngồi chơi đến 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Đội Điều tra tổng hợp – Công an thành phố Nam Định phát hiện, bắt quả tang về hành vi đánh bạc.

Quá trình bắt quả tang, Tổ công tác thu giữ:

Thu dưới chiếu bạc: 01 bộ tú lơ khơ 52 lá; số tiền 910.000 đồng (chín trăm mười ngàn đồng) là tiền chung của các đối tượng chơi để ở trước mặt chỗ ngồi. Ngoài ra còn thu giữ:

- Thu giữ của T: 01 điện thoại di động Samsung J5 màu hồng và thu giữ trong ví ở túi quần sau bên phải của T số tiền 12.000.000 đồng là tiền sử dụng để đánh bạc.

- Thu giữ của A: 01 điện thoại di động OPPO màu đen và số tiền 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm ngàn đồng) là tiền cá nhân mang theo dùng vào mục đích để đánh bạc. Ngoài ra, còn thu giữ trong túi quần phía sau bên phải của A số tiền là 11.114.000 đồng (mười một triệu một trăm mười bốn ngàn đồng) là tiền hàng của công ty TNHH M, A không sử dụng số tiền này vào mục đích đánh bạc.

- Thu giữ của L: 01 điện thoại di động Vivo màu vàng và số tiền 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng) là tiền cá nhân mang theo dùng vào mục đích để đánh bạc

- Thu giữ của Đ: 01 điện thoại di động Samsung màu vàng và số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) là tiền cá nhân mang theo dùng vào mục đích để đánh bạc.

- Thu giữ của T: 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng.

Trong quá trình điều tra T khai nhận: T mang theo số tiền 12.220.000 đồng (mười hai triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng) dùng để đánh bạc, tham gia đánh bạc từ 12 giờ 30 phút đến 13 giờ 30 phút ngày 18-6-2019. Khi bắt đầu chơi, T lấy ra 220.000 đồng (hai trăm hai mươi ngàn đồng) bỏ ở trước mặt dùng để đánh bạc, khi thua T lại móc tiếp tiền ở trong túi ra đánh, khi được lại cất bớt tiền vào trong túi. Đến khi bị bắt giữ, theo T khai thì T cũng không nhớ, được thua bao nhiêu tiền.

A khai nhận mang theo số tiền 2.460.000 đồng (hai triệu bốn trăm sáu mươi ngàn đồng) dùng để đánh bạc. Khi bắt đầu chơi, A lấy ra 160.000 đồng (một trăm sáu mươi ngàn đồng) bỏ ở trước mặt dùng để đánh bạc. Đến khi bị bắt giữ, theo A khai thì A thu khoảng 10.000 đồng (mười ngàn đồng).

L khai nhận mang theo số tiền 640.000 đồng (sáu trăm bốn mươi ngàn đồng) dùng để đánh bạc. Khi bắt đầu chơi, L lấy ra 40.000 đồng (bốn mươi ngàn đồng) bỏ ở trước mặt dùng để đánh bạc. Đến khi bị bắt giữ, theo L khai thì L thắng khoảng 30.000 đồng (ba mươi ngàn đồng).

Đ khai nhận mang theo 505.000 đồng (năm trăm L năm ngàn đồng) dùng để đánh bạc. Khi bắt đầu chơi, Đ lấy ra 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) bỏ ở trước mặt dùng để đánh bạc. Đến khi bị bắt giữ, theo Đ khai thì Đ thắng khoảng 30.000 đồng (ba mươi ngàn đồng).

C khai nhận mang theo 85.000 đồng (tám mươi lăm ngàn đồng) dùng để đánh bạc. Khi bắt đầu chơi, C lấy ra 85.000 đồng (tám mươi lăm ngàn đồng) bỏ ở trước mặt dùng để đánh bạc. Đến khi bị bắt giữ, theo C khai C không thua, không thắng.

T khai nhận mang theo 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng) dùng để đánh bạc. Khi bắt đầu chơi, T lấy ra 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng) bỏ ở trước mặt dùng để đánh bạc. Đến khi bị bắt giữ, theo T khai nhận T đã thua hết số tiền mà mình mang ra để đánh bạc.

Đối với số tiền 11.114.000 đồng (mười một triệu một trăm mười bốn ngàn đồng) thu giữ tại túi quần phía sau bên phải của Nguyễn Quang A, A không sử dụng số tiền này vào mục đích để đánh bạc. Cơ quan điều tra đã xác định số tiền nêu trên là tài sản thuộc quyền sử dụng của Công ty TNHH M. Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ số tiền trên cho Giám đốc của Công ty TNHH M là ông Phan Văn B. Ông B đã nhận lại và không có ý kiến gì khác.

Bản cáo trạng số 238/CT-VKS-TPND ngày 06-8-2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố các bị cáo Phùng Công T, Nguyễn Quang A, Nguyễn Đ L, Trần Quang Đ, Trần Minh C, Trần Minh T tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử các bị cáo mức án thấp nhất tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Phùng Công T, Nguyễn Quang A, Nguyễn Đ L, Trần Quang Đ, Trần Minh C và Trần Minh T về tội danh, điều luật áp dụng như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 (bị cáo Trần Quang Đ áp dụng thêm khoản 2 Điều 51) của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Phùng Công T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang A từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

- Xử phạt bị cáo Trần Quang Đ từ 06 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

- Xử phạt bị cáo Trần Minh T từ 06 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 328 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đ L từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Đề nghị thả tự do cho bị cáo L tại phiên tòa.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Minh C từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 15.960.000 đồng (mười lăm triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng); tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá, 01 chiếc chiếu nhựa; trả lại bị cáo T 01 điện thoại di động Samsung J5 màu hồng, trả lại bị cáo A 01 điện thoại di động OPPO màu đen, trả lại bị cáo L 01 điện thoại di động Vivo màu vàng, trả lại bị cáo Đ 01 điện thoại di động Samsung màu vàng, trả lại bị cáo T 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử các bị cáo mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18-6-2018, tại phòng bảo vệ của Công ty TNHH M ở số xx, Quốc lộ xxx, phường L, thành phố N; các đối tượng gồm: Phùng Công T, Nguyễn Quang A, Nguyễn Đ L, Trần Quang Đ, Trần Minh C và Trần Minh T đang đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh “Liêng” thì bị Tổ công tác của Đội Điều tra tổng hợp – Công an thành phố Nam Định phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số tiền 15.960.000 đồng của các đối tượng dùng vào việc đánh bạc.

Hành vi của các bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Phùng Công T, Nguyễn Quang A, Nguyễn Đ L, Trần Quang

Đ, Trần Minh C và Trần Minh T phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của tất cả các bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

4.1. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tất cả các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, tất cả các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình vì vậy tất cả các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Phùng Công T, Nguyễn Quang A, Trần Quang Đ và Trần Minh T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Gia đình bị cáo Trần Quang Đ có công với cách mạng; gia đình bị cáo Trần Quang Đ và Nguyễn Đ L có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn xin giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của chính quyền địa phương; vì vậy bị cáo Đ và bị cáo L còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

4.3. Về hình phạt:

4.3.1. Hình phạt chính:

Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đối chiếu với các quy định của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự xã hội. Bản thân các bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được hành vi của mình là phạm tội nhưng do các bị cáo không làm C được bản thân nên các bị cáo đã phạm tội. Việc đưa các bị cáo ra xét xử nhằm đấu tranh ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ tính mạng, sức khỏe và tài sản của công dân.

Trong vụ án này, các bị cáo cùng thống nhất thực hiện một tội phạm nên là đồng phạm và thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án đồng phạm giản đơn.

Các bị cáo cùng tham gia đánh bạc trong cùng một chiều bạc nên có vai trò như nhau. Bị cáo Nguyễn Quang A, bị cáo Trần Quang Đ, bị cáo Trần Minh T có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên ấn định cho các bị cáo mức án thấp hơn so với các bị cáo Phùng Công T, Nguyễn Đ L và Trần Minh C.

Bị cáo Phùng Công T đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng thuộc trường hợp được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo Nguyễn Đ L đã bị kết án về loại tội phạm ít nghiêm trọng nhưng thuộc trường hợp được coi là không có án tích, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên ấn định cho các bị cáo mức án cao hơn so với các bị cáo Nguyễn Quang A, Trần Quang Đ và Trần Minh T.

Bị cáo Trần Minh C đã bị kết án về loại tội phạm rất nghiêm trọng nhưng thuộc trường hợp được coi là không có án tích, bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên ấn định cho bị cáo mức án cao hơn so với các bị cáo trong vụ án.

Các bị cáo Phùng Công T, Nguyễn Quang A và Trần Minh T có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Quang Đ có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Đ L có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo Nguyễn Quang A, Trần Minh T, Trần Quang Đ có nhân thân tốt; bị cáo Phùng Công T đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng thuộc trường hợp được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo Nguyễn Đ L đã bị kết án về loại tội phạm ít nghiêm trọng nhưng thuộc trường hợp được coi là không có án tích. Tất cả các bị cáo nhất thời phạm tội; phạm loại tội ít nghiêm trọng. Xét các bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ để bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo Nguyễn Đ L đang bị tạm giam trong vụ án này và không bị tạm giam về một tội phạm khác; bị cáo bị xử phạt tù nhưng được hưởng án treo, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự thả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Bị cáo Trần Minh C có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự vì vậy cần áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

4.3.2. Về hình phạt bổ sung:

Xét tất cả các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 15.960.000 đồng (mười lăm triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng) thu giữ của các bị cáo là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

- 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá và 01 chiếc chiếu nhựa đã cũ là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- 01 điện thoại di động Samsung J5 màu hồng thu giữ của bị cáo T, 01 điện thoại di động OPPO màu đen thu giữ của bị cáo A, 01 điện thoại di động Vivo màu vàng thu giữ của bị cáo L, 01 điện thoại di động Samsung màu vàng thu giữ của bị cáo Đ, 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng thu giữ của bị cáo T là tài sản riêng của các bị cáo, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án phần án phí hình sự sơ thẩm.

[6] *Án phí Hình sự sơ thẩm*: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố các bị cáo Phùng Công T, Nguyễn Quang A, Nguyễn Đ L, Trần Quang Đ, Trần Minh C, Trần Minh T phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Minh C 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18-6-2019.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Quang Đ):

2.1. Xử phạt bị cáo Phùng Công T 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo (bị cáo bị giam, giữ từ ngày 18-6-2019 đến ngày 02-8-2019), thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng. Thời gian thử thách của bị cáo tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phùng Công T cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang A 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo (bị cáo bị giam, giữ từ ngày 18-6-2019 đến ngày 19-7-2019), thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời gian thử thách của bị cáo tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Quang A cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2.3. Xử phạt bị cáo Trần Quang Đ 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo (bị cáo bị giam, giữ từ ngày 18-6-2019 đến ngày 16-7-2019), thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời gian thử thách của bị cáo tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Quang Đ cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2.4. Xử phạt bị cáo Trần Minh T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo (bị cáo bị giam, giữ từ ngày 18-6-2019 đến ngày 26-7-2019), thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời gian thử thách của bị cáo tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Minh T cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đ L 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo (bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18-6-2019 đến ngày xét xử 29-8-2019) thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng. Thời gian thử thách của bị cáo tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đ L cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Đ L tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

4. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

II. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá đã cũ và 01 chiếc chiếu nhựa đã cũ;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 15.960.000 đồng (mười lăm triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng).

- Trả lại bị cáo trả lại bị cáo Phùng Công T 01 điện thoại di động Samsung J5 màu hồng, trả lại bị cáo Nguyễn Quang A 01 điện thoại di động OPPO màu đen, trả lại bị cáo Nguyễn Đ L 01 điện thoại di động Vivo màu vàng, trả lại bị cáo Trần Quang Đ 01 điện thoại di động Samsung màu vàng, trả lại bị cáo Trần Minh T 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng. Tất cả tài sản trả lại các bị cáo tạm giữ để đảm bảo thi hành án phần án phí hình sự sơ thẩm.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng).

III. Về án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Phùng Công T, Nguyễn Quang A, Nguyễn Đ L, Trần Quang Đ, Trần Minh C, Trần Minh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

IV. Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo Phùng Công T, Nguyễn Quang A, Nguyễn Đ L, Trần Quang Đ, Trần Minh C, Trần Minh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

V. Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - C TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Mai Anh

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - C TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Mai Anh